

BACHELOR DECREE APPENDIX

Name: **Vinhyan KetAnong** Date of birth: **06/09/2002** Student code: **21113006**
Class: **D10A** Course: **K100DH** Level of Training: **Undergraduate**
Day admission: **01/12/2021** Course duration: **4 years** Training language: **Vietnamese**
Major of Training: **Finance and Banking** Specialization: **Banking** Mode of study: **Full-time**
Decision number: **157/QĐ-TĐH/CTKT** dated **May 20, 2025** Serial number: **002088**

No.	MODULE	Credit Number	Letter Point	No.	MODULE	Credit Number	Letter Point
1	KTC1210	2	8.2	2	Micro - economics	3	9.5
3	Fundamentals of Laws	2	8.5	4	Basic English 1	3	6.8
5	Basic English 2	4	8.2	6	Fundamentals of Informatics	3	6.4
7	Advanced Mathematics 2	2	6.9	8	Advanced Mathematics 1	3	7.1
9	TRH02130	3	8.4	10	Sociology	2	8.2
11	Theories of Probability & Mathematical Statistics	3	7.5	12	CXN12120	2	8.6
13	Financial Investment	2	8.9	14	Micro - economics	3	9.9
15	History of the Communist Party of Vietnam	2	8.4	16	Fundamentals of Marketing	3	7.9
17	Mathematical Economic Modeling	2	7.1	18	Principles of Accounting	3	5.6
19	Principles of Statistics	3	5.2	20	Specialized English	3	9.1
21	Corporate Finance	3	9.1	22	International Finance	3	7.3
23	Finance and Monetary	4	7	24	Ho Chi Minh's Ideology	2	7.9
25	Tax	3	8.5	26	International Payment	2	9.1
27	Stock Market and Securities Investment	3	7.1	28	Credit and Other Services of Commercial Bank	3	5.3
29	Commercial Bank Accounting	3	6.6	30	Fundamentals of Auditing	3	5
31	Development Economics	2	8.1	32	International Economics	2	7.1
33	Financial Accounting	4	6.4	34	Methodology Research	2	7.3
35	Central Bank	2	5.7	36	Law on Economics	3	5.9
37	Public Relations	2	7.1	38	Business Statistics	2	8.1
39	Commercial Bank Management I	4	4.8	40	Applied Informatics	2	7.2
41	Financial Mathematics	4	6.7	42	Central Bank Accounting	2	6.7
43	Database Management System	2	8.3	44	Insurance Theory	2	8
45	Economics	3	6.9	46	Apprenticeship	4	8.8
47	Commercial Bank Management II	3	8	48			

Marking Scheme of Evaluation

Marking Scheme 10	Letter Point System	Marking Scheme 4
9.0 - 10	A+	4
8.5 - 8.9	A	3.7
8.0 - 8.4	B+	3.5
7.0 - 7.9	B	3
6.5 - 6.9	C+	2.5
5.5 - 6.4	C	2
5.0 - 5.4	D+	1.5
4.0 - 4.9	D	1

MADE BY

Bui Thuoi Dung

HEAD OF TRAINING MANAGEMENT OFFICE

RECTOR OF THE RECTOR

Total Accumulated Credit: **129**
Total Accumulated Average Grade (Marking Scheme 4): **2.93**
Total Accumulated Average Grade (Marking Scheme 10): **7.37**
Ranking: **Good**
Moral Training Result: **Very Good**
Quang Ngai, May 22, 2025

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC BẢNG CỬ NHÂN

Họ và tên: **Vinhyan KetAnong** Ngày sinh: **06/09/2002** Mã số sinh viên: **21113006**
Lớp học: **D10A** Khóa học: **K100DH** Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngày nhập học: **01/12/2021** Thời gian đào tạo: **4 năm** Ngôn ngữ đào tạo: **Tiếng Việt**
Ngành: **Tài chính - Ngân hàng** Chuyên ngành: **Ngân hàng** Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Số Quyết định công nhận tốt nghiệp: **157/QĐ-TĐH/CTKT** ngày **20/05/2025** Số hiện bằng: **002088**

Số TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Điểm trung bình	Số TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Điểm trung bình
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	8.2	2	Kinh tế vi mô	3	9.5
3	Philosophy đại cương	2	8.5	4	Tiếng Anh cơ bản I	3	6.8
5	Tiếng Anh cơ bản 2	4	8.2	6	Tin học đại cương	3	6.4
7	Toán cao cấp 2	2	6.9	8	Toán cao cấp 1	3	7.1
9	Triết học Mác-Lênin	3	8.4	10	Xã hội học	2	8.2
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7.5	12	Chữ nghĩa xã hội khoa học	2	8.6
13	Đầu tư tài chính	2	8.9	14	Kinh tế vi mô	3	7.9
15	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	8.4	16	Marketing căn bản	3	9
17	Mô hình toán kinh tế	2	7.1	18	Nguyên lý kế toán	3	5.6
19	Nguyên lý thống kê	3	5.2	20	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính	3	9.1
21	Tài chính doanh nghiệp	3	9.1	22	Tài chính quốc tế	3	7.3
23	Tài chính - Tiền tệ	4	7	24	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7.9
25	Thue	3	8.5	26	Thanh toán quốc tế	2	9.1
27	Tín trường CK và đầu tư chứng khoán	3	7.1	28	TD và các DV khác của NHNN	3	5.3
29	Kế toán ngân hàng thương mại	3	6.6	30	Kiểm toán căn bản	3	5
31	Kinh tế phát triển	2	8.1	32	Kinh tế quốc tế	2	7.1
33	Kế toán tài chính	4	6.4	34	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7.3
35	Ngân hàng trung ương	2	5.7	36	Philosophy đại cương	3	5.9
37	Quan hệ công chúng	2	7.1	38	Quản trị doanh nghiệp	2	8.1
39	Quản trị ngân hàng thương mại	4	4.8	40	Thống kê doanh nghiệp	2	8.1
41	Toán tài chính	4	6.7	42	Tin học ứng dụng trong tài chính	2	7.2
43	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2	8.3	44	Kế toán ngân hàng trung ương	2	6.7
45	Kinh tế tương	3	6.9	46	Lý thuyết bảo hiểm	2	8
47	Quản trị ngân hàng thương mại 2	3	8	48	Thực tập cuối khóa ngân hàng	4	8.8

THANG ĐIỂM DANH GIÁ

Điểm thang 10	Điểm chữ	Điểm thang 4
9.0 - 10	A+	4
8.5 - 8.9	A	3.7
8.0 - 8.4	B+	3.5
7.0 - 7.9	B	3
6.5 - 6.9	C+	2.5
5.5 - 6.4	C	2
5.0 - 5.4	D+	1.5
4.0 - 4.9	D	1

Tổng số tín chỉ tích lũy toàn khóa: **129**
Điểm trung bình tích lũy toàn khóa (thang 10): **7.37**
Điểm trung bình tích lũy toàn khóa (thang 4): **2.93**
Hạng tốt nghiệp: **Khá**
Kết quả rèn luyện: **Tốt**
Quang Ngai, ngày 21 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI LẬP

Bui Thuoi Dung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN
TS. Phạm Hoài Nam